TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2024/QĐST-DS	*Thới Lai, ngày 05 tháng 12 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27/11/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 282/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 27/11/2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ: đường N, Phường A, Quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Thuận H

- Bị đơn: 1/. Ông Tiền Minh K, sinh năm 1973

2/. Bà Vương Kim N, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nợ: Tính đến ngày 27/11/2024, ông Tiền Minh K, bà Vương Kim N còn nợ Ngân hàng TMCP A tổng số tiền là 8.064.500.086 đồng *(Tám tỷ không trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm nghìn không trăm tám mươi sáu đồng)*, trong đó, tổng nợ gốc: 7.223.522.476 đồng *(Bảy tỷ hai trăm hai mươi ba triệu năm trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng)*, tổng lãi trong hạn: 139.616.438 đồng *(Một trăm ba mươi chín triệu sáu trăm mười sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng)*, tổng lãi quá hạn: 689.605.480 đồng *(Sáu trăm tám mươi chín triệu sáu*

trăm lẻ năm nghìn bốn trăm tám mươi đồng), tổng lãi phạt chậm trả lãi: 11.755.691 đồng *(Mười một triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi mốt đồng)*, cụ thể:

+ Đối với Hợp đồng cấp tín dụng số TDO.CN.3123.170823 ngày 17/8/2023 và Khế ước nhận nợ số 408005199 ngày 24/8/2023, nợ gốc là 3.000.000.000 đồng *(Ba tỷ đồng)*; lãi trong hạn là 59.835.616 đồng *(Năm mươi chín triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng)*, lãi quá hạn là 273.205.479 đồng *(Hai trăm bảy mươi ba triệu hai trăm lẻ năm nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng)*, phạt chậm trả lãi là 5.038.153 đồng *(Năm triệu không trăm ba mươi tám nghìn một trăm năm mươi ba đồng)*.

+ Đối với Hợp đồng cấp tín dụng số TDO.CN.3123.170823 ngày 17/8/2023 và Khế ước nhận nợ số 408005329 ngày 24/8/2023, nợ gốc là 2.000.000.000 đồng *(Hai tỷ đồng)*; lãi trong hạn là 39.890.411 đồng *(Ba mươi chín triệu tám trăm chín mươi nghìn bốn trăm mười một đồng)*, lãi quá hạn là 182.136.986 đồng *(Một trăm tám mươi hai triệu một trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng)*, phạt chậm trả lãi là 3.358.769 đồng *(Ba triệu ba trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi chín đồng)*.

+ Đối với Hợp đồng cấp tín dụng số TDO.CN.3123.170823 ngày 17/8/2023 và Khế ước nhận nợ số 408005499 ngày 24/8/2023, nợ gốc là 2.000.000.000 đồng *(Hai tỷ đồng)*; lãi trong hạn là 39.890.411 đồng *(Ba mươi chín triệu tám trăm chín mươi nghìn bốn trăm mười một đồng)*, lãi quá hạn là 182.136.986 đồng *(Một trăm tám mươi hai triệu một trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng)*, phạt chậm trả lãi là 3.358.769 đồng *(Ba triệu ba trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi chín đồng)*.

+ Đối với thẻ tín dụng: 436599******1098 ngày 24/8/2023, nợ gốc là 58.470.250 đồng *(Năm mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi nghìn hai trăm năm mươi đồng)*; lãi quá hạn là 12.082.192 đồng *(Mười hai triệu không trăm tám mươi hai nghìn một trăm chín mươi hai đồng)*.

+ Đối với thẻ tín dụng: 356795******9668 ngày 17/10/2023, nợ gốc là 165.052.226 đồng *(Một trăm sáu mươi lăm triệu không trăm năm mươi hai nghìn hai trăm hai mươi sáu đồng)*, lãi quá hạn là 40.043.836 đồng *(Bốn mươi triệu không trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm ba mươi sáu đồng)*.

Ngoài ra ông Tiền Minh K, bà Vương Kim N còn phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 28/11/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng số TDO.CN.3123.170823 ngày 17/8/2023, Khế ước nhận nợ số

408005199 ngày 24/8/2023, Khế ước nhận nợ số 408005329 ngày 24/8/2023, Khế ước nhận nợ số 408005499 ngày 24/8/2023, Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số TDO.CN.3121.170823 ngày 17/8/2023, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 24/8/2023, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 17/10/2023.

- Về phương án trả nợ: Thống nhất thỏa thuận thời gian và phương thức trả nợ tại giai đoạn thi hành án.

Trường hợp ông Tiền Minh K, bà Vương Kim N không trả, hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng TMCP A được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số TDO.BĐCN.280.170823 ngày 24/8/2023, công chứng số 6529, quyển số 01/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/8/2023 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thanh Đình, đăng ký thế chấp quyển số 01, số thứ tự 001016 ngày 24/8/2023 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thới Lai, để thu hồi nợ, gồm:

+ Quyền sử dụng đất tại thửa 1108, tờ bản đồ số 10, diện tích 2.527,7m^2, đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 083465, số vào sổ cấp GCN: CS02404, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 29/4/2020 cho ông Tiền Minh K;

+ Quyền sử dụng đất tại thửa 1117, tờ bản đồ số 10, diện tích 1.340m^2, đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR875056, số vào sổ cấp GCN: CS02302, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 04/11/2019 cho bà Đặng Thị Cẩm Vân, ngày 20/12/2022 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thới Lai xác nhận chuyển nhượng ông Tiền Minh K theo hồ sơ số 002302.CN.001;

+ Quyền sử dụng đất tại thửa 700, tờ bản đồ số 10, diện tích 3.747m^2 (2.000m^2 SKC, 1.747m^2 CLN) tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 846832, số vào sổ cấp GCN số 03056 do Ủy ban nhân dân quận Ô Môn cấp ngày 13/02/1998 cho hộ Trần Minh Lương, ngày 13/12/2006 Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất xác nhận chuyển nhượng cho Doanh nghiệp tư nhân Thuận Phước II, ngày 03/10/2016 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thới Lai xác nhận chuyển nhượng cho ông Tiền Minh K, bà Vương Kim N theo hồ sơ số 003056.CN.001.

- Về án phí sơ thẩm: ông Tiền Minh K, bà Vương Kim N phải chịu 58.032.000 đồng *(Năm mươi tám triệu không trăm ba mươi hai nghìn đồng)*. Ngân hàng TMCP A được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.825.000 đồng *(Năm mươi bảy triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0004530 ngày 04/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND.TP. Cần Thơ;
- VKSND.TP.Cần Thơ;
- VKSND.H. Thới Lai;
- Chi cục THADS.H. Thới Lai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Nguyễn Minh Trí